TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2022/HS-ST
Ngày: 15-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Quang

2. Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số: 25/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh ngày 1/5/1985 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Gò X, xã Tân T, Thị xã Gò C, tỉnh Tiền G; Nơi cư trú: Ấp Gò X, xã Tân T, Thị xã Gò C, Tỉnh Tiền G; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Vân D và bà: Trần Thị C; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Trương Trọng B, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: đường số A, phường Bình Trị Đ, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Vũ C, sinh năm 1960 (có mặt)

3. Bà Đoàn Thị N, sinh năm: 1968 (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường Lê Văn Q, phường Bình Hưng H, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Trung tâm quản lý hạ tầng giao thông đường bộ

Trụ sở chính: Xa lộ Hà N, phường Phước L, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền:

Ông Nguyễn Văn N (có mặt)

(Theo giấy uỷ quyền số 3547/GUQ-TTQLĐB ngày 06/12/2022)

- Bị đơn dân sự:

Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ vận tải Nguyễn H

Trụ sở chính: Mâu T, Phường An N, quận Ninh K, thành phố Cần T.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Trần Văn S, sinh năm 1965 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 22/9/2020, bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 65C-097.39 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 65R-000.49 lưu thông trên Đường 3/2, hướng từ đường Ngô Quyền về đường Nguyễn Kim. Khi đến trước nhà số 721 đường 3/2, Phường 6, Quận 10, do buồn ngủ, không làm chủ tay lái, bị cáo đã để xe ô tô lao sang trái đâm vào dãy phân cách kim loại ở giữa đường, rồi tiếp tục lao sang chiều ngược lại đâm vào phía trước bên trái đầu xe ô tô biển số 51A-833.94 do ông Trương Trọng B điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại, đẩy xe ô tô biển số 51A-833.94 thụt lùi một đoạn hướng theo chiều ô tô biển số 65C-097.39 làm cho phần hông xe ô tô biển số 51A-833.94 đụng vào xe mô tô biển số 59M1-683.34, do ông Nguyễn Thành T điều khiển và đụng vào xe mô tô biển số 18P7-7832, do ông Vũ C điều khiển chở theo vợ là bà Đoàn Thị N đang lưu thông theo hướng cùng chiều với xe ô tô biển số 51A-833.94. Sau tai nạn ông C, bà N, ông B và ông T được đưa vào bệnh viện Trưng V cấp cứu và điều trị. Bị cáo Nguyễn Minh T không bị thương tích gì, ở lại hiện trường.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả, hiện trường xảy ra tai nạn là một đoạn đường thẳng được trải nhựa bê tông bằng phẳng. Đường 3/2 chiều rộng lòng đường là 16,6 mét, lưu thông hai chiều, được ngăn cách bởi dải phân cách kim loại chia mỗi chiều xe chạy rộng 8,3 mét. Trên mỗi chiều chia làm 03 làn đường lưu thông, có vạch sơn không liên tục phân cách giữa các làn đường, tuyến trong rộng 1,9 mét cho xe mô tô, thô sơ lưu thông; tuyến giữa rộng 03 mét cho xe mô tô, ô tô lưu thông; tuyến ngoài rộng 3,4 mét cho xe ô tô lưu thông. Tình hình giao thông trên đường lúc xảy ra tai nạn đường vắng. Nơi xảy ra tai nạn không có cọc tiêu, biển báo hay đèn tín hiệu giao thông, tầm nhìn không hạn chế. Tiến hành đo nồng độ cồn và xét nghiệm máu về ma túy đối với bị cáo Nguyễn Minh T, xác định bị cáo không có nồng độ cồn và âm tính với ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành Trưng cầu giám định thương tích đối với ông Trương Trọng B, ông Nguyễn Thành T, ông Vũ C và bà Đoàn Thị N: Kết luận giám định pháp y về thương tích như sau:

1. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1120/TgT.20 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp Y - Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh đối với ông Trương Trọng B như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là *00%* (*không phần trăm*).

2. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1109/TgT.20 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp Y - Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Thành T như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là *02% (Hai phần trăm).*

Kết luận khác: Thông tư số 22/2019/TT-BYT không quy định về cố tật.

3. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1243/TgT.20 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp Y - Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh đối với ông Vũ C như sau: Cộng lùi các tỷ lệ trên theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỷ lệ *65,76%* làm tròn số sẽ là *66%* (*Sáu mươi sáu phần trăm*). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích hiện tại gây nên hiện tại là *66%* (*Sáu mươi sáu phần trăm*).

Kết luận khác: Thông tư số 22/2019/TT-BYT không quy định về cố tật.

4. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1213/TgT.20 ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Tp. Hồ Chí Minh đối với: Bà Đoàn Thị N như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: *44%* (*Bốn mươi bốn phần trăm*).

Kết luận khác: Thông tư số 22/2019/TT-BYT không quy định về cố tật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành yêu cầu định giá tài sản thiệt hại đối với chiếc xe ô tô biển số 51A-833.94. Theo Kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10, kết luận: Xe ô tô hiệu BMW màu trắng biển số 51A-833.94 bị thiệt hại 683.000.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành yêu cầu định giá tài sản thiệt hại đối với dải phân cách. Theo Kết luận định giá tài sản số 767/KL-HĐĐGTS ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: Thiệt hại dải phân cách trị giá 35.824.800 đồng. Đối với xe mô tô biển số 59M1-683.24 và xe mô tô biển số 18P7-7823 bị hư hỏng không đáng kể, ông Vũ C và ông Nguyễn Thành T đã tự sửa chữa, từ chối định giá tài sản bị thiệt hại.

Theo Kết luận giám định số 1072/C09B ngày 01/3/2021 của Phân hiệu KHHS tại Tp. Hồ Chí Minh - Viện Khoa học Hình sự, kết luận: Tại thời điểm tham gia giao thông hệ thống lái của xe ôtô biển số 65C-097.39 đảm bảo yêu cầu kỹ thuật

khi tham gia giao thông và hệ thống phanh xe của xe ô tô biển số 65C-097.39 bị suy giảm hiệu lực phanh trên toàn hệ thống phanh chính, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật khi tham gia giao thông.

Theo Kết luận giám định bổ sung số 1596/C09B ngày 23/3/2021 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh - Viện Khoa học Hình sự, kết luận: Tại thời điểm tham gia giao thông hệ thống phanh của SMRM biển số 65R-000.49 không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật. Tại thời điểm tham gia giao thông, hệ thống phanh của xe ô tô biển số 65C-097.39 bị suy giảm hiệu lực phanh trên toàn hệ thống phanh chính. Nguyên nhân do má phanh không ép chặt vào trống phanh khi đạp Pê-đan phanh để tạo lực phanh tại các bánh xe trục 1 dẫn đến hiệu lực phanh trên toàn hệ thống phanh chính bị suy giảm hiệu lực phanh. Không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông. Ngày 12/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Công văn số 446/CQCSĐT-ĐTTH đề nghị Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 50-04V thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam cung cấp thông tin. Ngày 20/4/2021, Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 50-04V có công văn số 24/TT50-04V trả lời như sau: Đầu kéo mang biển số 65C-09739 đã được kiểm định vào ngày 28/7/2020 với kết quả đạt được cấp giấy chứng nhận KĐ ATKT&BVMT số KD-2636238 có thời hạn đến hết ngày 27/01/2021.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, ông Trần Văn S, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H là chủ sở hữu của xe ô tô đầu kéo biển số 65C-097.39 và sơ mi rơ moóc biển số 65R-000.49 trình bày: Khi giao xe ô tô và sơ mi rơ moóc cho bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển đã được đăng kiểm trong thời hạn và đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

Qua kết quả điều tra xác định, nguyên nhân xảy ra tai nạn do bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 65C-097.39 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 65R-000.49 trong tình trạng buồn ngủ không làm chủ tay lái, tốc độ để xe lao sang trái, đâm gãy dải phân cách bằng kim loại, đi vào phần đường của hướng ngược chiều, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với ông Vũ C, ông Trương Trọng B và ông Nguyễn Thành T tham gia giao thông đúng quy định nên không có lỗi. Đối với chủ xe ô tô đầu kéo biển số 65C-097.39 và SMRM biển số 65R-00.49 không có lỗi đưa vào sử dụng các phương tiện giao thông đường bộ không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật tham gia giao thông.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô đầu kéo biển số 65C-097.39 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 65R-000.49, bị cáo T điều khiển gây tai nạn, qua xác minh do công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã lập biên bản trả lại xe cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô hiệu Wave RS màu đỏ - đen, biển số 59M1 - 683.34, qua xác minh do ông Nguyễn Thành T đứng tên chủ sở hữu, xe bị hư hỏng nhẹ anh T tự sửa chữa và không yêu cầu bồi thường. Ngày 10/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã lập biên bản trả lại xe cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô hiệu Nakado, biển số 18P7-7832, qua xác minh do ông Vũ C đứng tên chủ sở hữu, xe bị hư hỏng nhẹ ông C tự sửa chữa và không yêu cầu bồi thường. Ngày 10/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã lập biên bản trả lại xe cho chủ sở hữu.

- 01 xe ô tô hiệu BMW biển số 51A-833.94, qua xác minh do bà Văn Thị Thúy L đứng tên chủ sở hữu. Ngày 16/9/2020, bà L ủy quyền cho ông Trương Trọng B toàn quyền sử dụng xe. Ngày 09/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã lập biên bản trả lại xe cho chủ sở hữu.

- 04 đoạn dải phân cách. Ngày 25/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã lập biên bản trả lại Trung tâm quản lý hạ tầng giao thông đường bộ.

- 01 Giấy phép lái xe số 790143959298 hạng FC cấp cho bị cáo Nguyễn Minh T đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T.

Về dân sự:

- Ông Trương Trọng B yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường thiệt hại xe ô tô biển số 51A-833.94 số tiền 683.000.000 đồng, về phần thương tích anh B không yêu cầu bồi thường.

- Ông Vũ C và bà Đoàn Thị N yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường chi phí điều trị vết thương mỗi người 120.000.000 đồng (không tính số tiền 55.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước đó).

- Ông Nguyễn Thành T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị vết thương 12.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh T đã bồi thường cho ông Tiến.

- Ông Nguyễn Anh T, đại diện Trung tâm quản lý hạ tầng giao thông đường bộ yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường thiệt hại dải phân cách, với số tiền 35.824.800 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSQ10 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Minh T về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Tại phiên toà bị cáo trình bày đã bồi thường cho ông C, bà N số tiền 55.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Thành T 12.000.000 đồng.

- Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H phải cùng liên đới bồi thường bởi vì bị cáo gây tai nạn giao thông khi đang thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Tại phiên tòa các bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu về số tiền nhưng bổ sung thêm yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H phải cùng với bị cáo liên đới bồi thường.

Tại phiên toà ông Trần Văn S là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H đồng ý liên đới cùng với bị cáo Nguyễn Minh T bồi thường cho các bị hại và thống nhất với số tiền mà các bị hại yêu cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, bị hại và nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Nguyễn Minh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Miễn phạt tiền bổ sung. Buộc bị cáo và Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H bồi thường cho các bị hại.

- Ý kiến của bị cáo: Bị không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Minh T đã điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 65C-097.39 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 65R-000.49 trong tình trạng buồn ngủ không làm chủ tay lái để xe lao sang trái, đâm gãy dải phân cách bằng kim loại, đi vào phần đường của hướng ngược chiều, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ gây thiệt hại về tài sản có giá trị 718.824.800 đồng. Do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tài sản, sức khỏe của người khác. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo lần này cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả. Ngoài ra xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý nên miễn phạt tiền bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

- Về trách nhiệm dân sự:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết, Toà án nhân dân Quận 10 xác định Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H tham gia tố tụng với tư cách là Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên tại phiên toà ngày hôm nay, Hội đồng xét xử cần xác định tại tư tách tố tụng của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H là bị đơn dân sự bởi các lý do sau đây: Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H là chủ sở hữu đối với chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 65C-097.39. Ngày 22/9/2020 bị cáo Nguyễn Minh T đang điều khiển xe ô tô về trụ sở Công ty thì gây tai nạn nên bị cáo, các bị hại yêu cầu chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ là Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H phải liên đới bồi thường. Căn cứ vào Điều 64 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H là bị đơn dân sự.

Đối với yêu cầu của bị cáo, các bị hại yêu cầu Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H phải liên đới bồi thường Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Căn cứ vào hợp đồng lao động ngày 01/01/2020 giữa Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H với bị cáo Nguyễn Minh T cũng như lời trình bày của bị cáo và ông Trần Văn S tại phiên toà có đủ cơ sở xác định ngày 22/9/2020 bị cáo Nguyễn Minh T đang thực hiện công việc theo sự điều khiển của Công ty. Tại Điều 597 của Bộ luật Dân sự năm 2015 có quy định pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân giao. Như vậy theo quy định trên thì Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết bị cáo Nguyễn Minh T đồng ý bồi thường cho các bị hại. Do vậy cần buộc Công ty TNHH dịch vụ Vận tải Nguyễn H và bị cáo Nguyễn Mình T liên đới bồi thường thiệt hại. Tại phiên toà bị cáo và ông Trần Văn S thống nhất phần bồi thường của bị cáo T và Công ty TNHH dịch vụ Vận tải Nguyễn H mỗi bên bằng nhau nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với số tiền mà các bị hại yêu cầu, bị cáo và người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Minh T và Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H liên đới bồi thường cho ông Trương Trọng B số tiền 683.000.000 đồng, bồi thường ông Vũ C và bà Đoàn Thị N số tiền 240.000.000 đồng, bồi thường cho Trung tâm quản lý hạ tầng giao thông đường bộ số tiền 35.824.800 đồng. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Minh T và Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H liên đới bồi thường là 958.824.800 đồng. Trong đó phần bồi thường của bị cáo T là 479.412.400 đồng; phần bồi thường của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H là 479.412.400 đồng.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

của pháp luật. Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào các Điều 357; 587, 597, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh T và Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Trương Trọng B số tiền 683.000.000 (sáu trăm tám mươi ba triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh T và Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Vũ C và bà Đoàn Thị N số tiền 240.000.000 (hai trăm bốn mươi triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh T và Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bồi thường cho Trung tâm quản lý hạ tầng giao thông đường bộ số tiền 35.824.800 (ba mươi lăm triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm) đồng.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Minh T cùng Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H liên đới bồi thường là 958.824.800 (chín trăm năm mươi tám triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm) đồng. Trong đó phần bồi thường của bị cáo Nguyễn Minh T là 479.412.400 (bốn trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm mười hai nghìn bốn trăm) đồng; phần bồi thường của Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn H là 479.412.400 (bốn trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm mười hai nghìn bốn trăm) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 23.176.496 (hai mươi ba triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi sáu) đồng.

Buộc Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyễn Hùng chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.176.496 (hai mươi ba triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi sáu) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, các bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, các bị hại, bị đơn dân sự có mặt tại phiên toà thì tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Quyết